

UBND TỈNH HUNG YÊN  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3469 /STC-KTXH

Hung Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2026

V/v đề nghị đăng tải, tổ chức lấy ý kiến và thực hiện phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1085/UBND-TH ngày 06/3/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; trong đó, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là CTMTQG), mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã ... quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

Căn cứ quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngân sách nhà nước, đầu tư công, quy định về các CTMTQG; Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Đến nay, các cơ quan, đơn vị đã gửi văn bản tham gia ý kiến; cơ bản các ý kiến tham gia đều nhất trí với dự thảo Nghị quyết; có 03 đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung về trình tự, thủ tục, định mức phân bổ vốn; Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia và chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (có *Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo*). Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tài chính đề nghị:

1. Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết (bao gồm dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh; dự thảo Nghị quyết, bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết) lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất là 10 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (bao gồm dự thảo Tờ trình của Ủy ban

nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết). Ý kiến phản biện xã hội đề nghị gửi về Tài chính *trước ngày 24/6/2026 (thứ Tư)*.

Trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (để B/c);
- Đ/c Doãn Thế Cầm-PGD Sở;
- Lưu: VT, KTXH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Ngọc Bảo**

Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH  
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
Thời gian ký: 17/06/2026 15:58:42

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật số 87/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết*

*120/2026/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;*

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1085/UBND-TH ngày 06/3/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; trong đó, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là CTMTQG), mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã ... quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

Căn cứ quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngân sách nhà nước (NSNN), đầu tư công, quy định về các CTMTQG và trên cơ sở ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan; Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Nghị

quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh), với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **1. Cơ sở pháp lý**

- Tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *“b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”*

- Tại điểm g khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *“Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương”*.

- Điểm b Khoản 12 Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ: *“Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 31 của Luật này”*

- Tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG quy định: *“Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ... nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”*.

### **2. Cơ sở thực tiễn**

- Thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) đã ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới và CTMTQG giảm nghèo bền vững. Việc ban hành các Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương là cơ sở để phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước, bố trí vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh được công khai, minh bạch, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG.

- Đến giai đoạn 2026 - 2030, thực hiện quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 1085/UBND-TH chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh,

ngân sách cấp xã ... quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Để bảo đảm thống nhất về cơ chế; công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng vốn theo quy định pháp luật; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả nguồn vốn nhà nước. Việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên là cần thiết.

### **III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Mục đích**

- Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để cụ thể hóa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

- Tạo khung khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả trong huy động và phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Quan điểm**

- Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo việc lồng ghép các nguồn vốn, phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm, tránh phân tán, dàn trải; phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách nhà nước nhằm thu hút đầu tư tư nhân, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc các CTMTQG.

- Đảm bảo tính công bằng, linh hoạt trong công tác phân bổ, quản lý và điều hành các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG.

### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, cụ thể hóa nội dung tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

Nghị định số 358/2025/NĐ-CP được Bộ Tài chính tham mưu, xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn (theo Văn bản số 13971/BTC-PTHT ngày 09/9/2025); do vậy, căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiến hành xây dựng dự thảo Nghị

quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể:

### 1. Xây dựng dự thảo Nghị quyết

Sở Tài chính đã chủ động nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngân sách nhà nước, đầu tư công, quy định của các CTMTQG đã được ban hành, các quy định pháp luật liên quan và tiến hành đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 để tiếp tục kế thừa các ưu điểm và rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế; trên cơ sở đó để hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

### 2. Tổ chức lấy ý kiến các đối tượng có liên quan

Sở Tài chính đã có Văn bản số 3086/STC-KTXH ngày 04/6/2025 gửi xin ý kiến các sở ngành, đơn vị, địa phương về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Tài chính để lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động.

### 3. Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu tất cả ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động và hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*có Phụ lục giải trình tiếp thu các ý kiến tham gia kèm theo*).

### 4. Thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Sở Tài chính gửi Hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số ... /STC-KTXH ngày ... / ... /2026. Sở Tư pháp đã chủ trì tổ chức thẩm định và có Báo cáo thẩm định số ... /BC-STP ngày ... / ... /2026.

### 5. Hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; các ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; Sở Tài chính đã giải trình, tiếp thu (*có Phụ lục giải trình, tiếp thu kèm theo*), chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn (theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; báo cáo BTV Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến BTV Tỉnh ủy thông qua (theo

Quy chế số 02-QC/TU ngày 19/11/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh) và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được kết cấu thành 03 chương, gồm 8 điều trên cơ sở rà soát các quy định pháp luật, quy định của các CTMTQG, kế thừa Quy định đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành giai đoạn 2021 - 2025 và chỉnh sửa, bổ sung quy định mới cho phù hợp với thực tiễn; khắc phục được những tồn tại, hạn chế rút ra từ quá trình thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Chương I. Quy định chung: gồm 02 điều (Điều 1, Điều 2). Nội dung Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; trong đó, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định đối với cả 05 CTMTQG.

2. Chương II. Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý: gồm 4 điều (từ Điều 3 đến Điều 6), trong đó:

a) Về nguyên tắc phân bổ vốn NSNN: bên cạnh việc áp dụng các nguyên tắc chung theo quy định của Trung ương về phân bổ vốn đầu tư công, vốn CTMTQG đã ban hành; nguyên tắc của tỉnh còn bổ sung một số quy định mang tính đột phá, chiến lược để phù hợp với việc triển khai ở thực tế cơ sở như sau:

- Lồng ghép các nguồn vốn các CTMTQG để phân bổ, quản lý cho thống nhất, tập trung, tránh dàn trải, phân tán không phát huy hiệu quả.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp cho cấp xã: Phân bổ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã; cấp xã được tự quyết định và thực hiện dự án, dự toán.

- Bổ sung cơ chế linh hoạt trong việc phân bổ, điều chuyển vốn cho phù hợp với thực tế triển khai thực hiện: như phân bổ không vượt quá nhu cầu của các đơn vị, địa phương; bổ sung quy định cụ thể về cơ chế điều chuyển vốn trong trường hợp giải ngân chậm, trường hợp các địa phương chia tách, sáp nhập.

b) Về tiêu chí phân bổ vốn:

- Đối với nguồn vốn đầu tư công: Khác với tiêu chí phân bổ của Trung ương (gắn với quy mô dân số, diện tích, trình độ phát triển,...)<sup>1</sup>; ở địa phương, do cấp xã không có thẩm quyền ban hành quy định tiêu chí phân bổ vốn nên cấp tỉnh phải quy định tiêu chí phân bổ vốn gắn với các nội dung cụ thể (là các nội dung, dự án thuộc nhiệm vụ đầu tư của tỉnh) để áp dụng thống nhất cả tỉnh.

- Đối với dự toán kinh phí sự nghiệp: Các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp phát sinh, biến động hằng năm tùy theo nhu cầu thực tế của các

<sup>1</sup> Trong Quy định nêu trên, quy mô dân số, diện tích, trình độ phát triển,... được áp dụng để tính điểm, tính định mức phân bổ vốn, phục vụ việc phân bổ vốn cho các xã theo tiêu chí phân bổ vốn các CTMTQG.

đơn vị, địa phương và tiến độ thực hiện các CTMTQG; do vậy, tiêu chí phân bổ vốn giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hằng năm cùng với thời điểm xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTG.

c) Về định mức phân bổ vốn

- Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương:

+ Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương đã bám sát theo các tiêu chí phân bổ quy định trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Do nguồn vốn ngân sách trung ương dự kiến phân bổ hỗ trợ cho tỉnh để thực hiện từng CTMTQG còn hạn chế, nếu phân bổ đều cho các đơn vị và 104 xã sẽ dẫn đến dàn trải, không tập trung, không sát với nhu cầu thực tế từng địa phương; do vậy, việc phân bổ vốn thực hiện theo hướng lồng ghép để tập trung nguồn vốn, kết hợp với phương pháp tính điểm theo quy mô diện tích, dân số, trình độ phát triển,... để đảm bảo công bằng cho các đơn vị, địa phương.

+ Bên cạnh đó, ưu tiên phân bổ cho các nội dung, nhiệm vụ, dự án theo chỉ đạo điểm của Trung ương và của tỉnh, nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững.

- Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh: Hiện nay Thủ tướng Chính phủ chưa giao dự toán ngân sách trung ương, tỉnh chưa có căn cứ để bố trí kế hoạch vốn đối ứng; trong quá trình triển khai thực hiện các CTMTQG, tỉnh sẽ căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh, nhu cầu thực tế của các đơn vị, địa phương và định hướng, chiến lược của tỉnh để bố trí đối ứng thực hiện các nhiệm vụ, dự án cho phù hợp, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung trong kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (ngoài số vốn giao đầu kỳ trung hạn) và kế hoạch vốn vốn điều chuyển, cắt giảm từ các nhiệm vụ, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện CTMTQG: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo Quy định này và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tình hình, tiến độ thực hiện thực tế của các CTMTQG, xây dựng phương án phân bổ cụ thể, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để đảm bảo điều hành linh hoạt trong quản lý và sử dụng vốn.

- Đối với vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương: Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm; hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG; trên cơ sở tình hình, tiến độ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh và nhu cầu kinh phí sự nghiệp theo đề xuất

của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tiêu chí, mức kinh phí phân bổ cùng với phương án phân bổ vốn hàng trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng tính chất nguồn vốn, đúng quy định về nguyên tắc phân bổ vốn.

3. Chương III. Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG: gồm 2 điều (từ Điều 7, Điều 8), trong đó:

a) Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh: Quy định ngân sách tỉnh bố trí đối ứng từ nguồn vốn đầu tư công theo đúng định mức quy định của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, đề nghị sử dụng nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ.

b) Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp xã: Do nguồn thu các xã trên địa bàn tỉnh không đồng đều, nên không quy định mức đối ứng đều cho tất cả các xã mà quy định cấp xã chủ động bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 30% tổng nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp cho phù hợp với thực tế.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, nguồn lực và điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết không thay đổi so với Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới và CTMTQG giảm nghèo bền vững được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) thông qua và các quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn liên quan.

## **VII. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC LỒNG GHÉP, VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VÀ SỰ TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

1. Để bảo đảm đồng bộ về cơ chế phân bổ vốn, công khai minh bạch, tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, thuận lợi, kịp thời cho các địa phương trong quá trình thực hiện các CTMTQG thì việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên là hợp lý, cần thiết và bảo đảm theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nêu trên không làm thay đổi, phát sinh chi phí tuân thủ quy trình, thủ tục hành chính trong công tác phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách. Bên cạnh đó, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh còn quy định việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện các CTMTQG

để phân bổ tập trung, thống nhất, có trọng tâm; đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế nhưng không làm thay đổi tính chất nguồn vốn của từng chương trình.

3. Dự thảo Nghị định không có yếu tố gây bất bình đẳng giới và hoàn toàn tương thích, không có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### **VIII. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các đối tượng chịu tác động, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên; kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy (theo Quy chế số 02-QC/TU ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

*(Có dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)*

Sở Tài chính kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Phó GD Sở;
- Lưu: VT, KTXH <sup>(Mẫu)</sup>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Tài**

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**DỰ THẢO**

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH  
VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

| QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br>HIỆN HÀNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | THUYẾT MINH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>1. Căn cứ Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh:</p> <p>- <i>Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí; quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>- <i>Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy</i></p> | <p>Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được kết cấu thành 03 chương, gồm 8 điều trên cơ sở rà soát các quy định pháp luật, quy định của các CTMTQG, được bố cục thành 03 Chương và 08 điều, với nội dung cụ thể như sau:</p> <p><b>Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b></p> <p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là các CTMTQG). Các CTMTQG gồm: CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; CTMTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030; CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; CTMTQG chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;</p> <p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp</p> | <p>- Dự thảo thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; không quy định chính sách mới ngoài các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, quy định các CTMTQG và các quy định pháp luật hiện hành;</p> <p>- Xác định rõ phạm vi điều chỉnh về phạm vi không gian (trên địa bàn tỉnh Hưng Yên), phạm vi thời gian thực hiện (giai đoạn 2026 - 2030) và phạm vi về nội dung thực hiện (gồm 05 CTMTQG).</p> |

| <b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br/>HIỆN HÀNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>THUYẾT MINH</b>                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><i>định của pháp luật về ngân sách nhà nước;</i></p> <p>2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “<i>b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;</i>”</p> <p>3. Căn cứ quy định tại điểm g khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “<i>Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương</i>”.</p> | <p>tỉnh khác (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.</p> <p>b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán kinh phí sự nghiệp hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.</p>                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p>1. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ... nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương</i>”.</p>                                                                                                                                                                                                       | <p><b>Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước</b></p> <p>1. Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, quy định của các CTMTQG và các quy định pháp luật liên quan.</p> <p>2. Quản lý vốn tập trung; tính toán, lồng ghép nguồn vốn các CTMTQG để phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung nhằm tạo đột phá phát triển, không phân tán, dàn trải; phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách nhà nước nhằm thu hút đầu tư tư nhân, huy động tối đa nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các CTMTQG.</p> <p>3. Việc phân bổ vốn phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của các CTMTQG</p> | <p>Cụ thể hóa yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phân bổ theo mức độ tập trung, không dàn trải, lồng ghép, đa mục tiêu, đảm bảo công bằng, đúng tính chất nguồn vốn, linh hoạt trong quá trình thực hiện.</p> |

| QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br>HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | THUYẾT MINH |
|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                                 | <p>giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương; không trùng lặp với các nhiệm vụ, dự án đã được phân bổ từ các chương trình, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.</p> <p>4. Việc phân bổ ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các dự án thành phần của các CTMTQG, kế hoạch hằng năm, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước. Trường hợp nhu cầu vốn của cơ quan, đơn vị, địa phương thấp hơn mức ngân sách dự kiến phân bổ thì bố trí vốn theo nhu cầu thực tế; ngân sách còn lại sẽ được phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm có nhu cầu vốn cao; trước thời điểm 30 tháng 8 hằng năm, các dự án giải ngân chậm so với mức trung bình của cả Chương trình sẽ xem xét điều chuyển vốn sang các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định.</p> <p>5. Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công phải chi tiết theo danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, bao gồm các thông tin như: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm thực hiện, cơ cấu nguồn vốn, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, các thông tin có liên quan theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG.</p> <p>6. Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các CTMTQG hằng năm phải căn cứ trên khả năng cân đối ngân sách và kết quả đánh giá tình hình thực hiện, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2025 hoặc các năm trước liền kề.</p> <p>7. Tập trung, ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các nhiệm vụ, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi, phát triển khoa</p> |             |

| QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br>HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | THUYẾT MINH |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                                 | <p>học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, chuyển đổi xanh.</p> <p>8. Ưu tiên phân bổ vốn cho các xã khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội và nguồn thu ngân sách, các xã vùng biên giới biển, thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của cư dân giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh.</p> <p>9. Đối với nguồn vốn phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án do cấp xã thực hiện, được phân bổ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư (không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Khoản 6, Điều 19 Luật Đầu tư công), dự toán kinh phí sự nghiệp, quản lý và sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ hiệu quả, đúng quy định; chủ động cân đối, bố trí đủ nguồn vốn ngân sách cấp xã hoặc các nguồn vốn huy động hợp pháp khác cho phần còn thiếu trong tổng mức đầu tư, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Riêng đối với nguồn vốn thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới: Ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ, dự án để hoàn thiện tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới.</p> <p>10. Trường hợp có chia tách, sáp nhập các địa phương hằng năm, việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các đơn vị mới thực hiện theo nguyên tắc:</p> <p>a) Đối với các địa phương mới được sáp nhập từ hai đơn vị trở lên, phân bổ vốn ngân sách nhà nước bằng mức đã phân bổ cho các địa phương trước khi sáp nhập bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động, dự án của Chương trình liên tục, có tính kế thừa, không gián đoạn.</p> <p>b) Đối với các đơn vị mới được chia tách, phân bổ vốn ngân sách nhà nước tương ứng theo các nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án được phân chia từ đơn vị trước chia tách cho đơn vị mới theo quyết định của cấp có thẩm</p> |             |

| QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br>HIỆN HÀNH                                                                                                                                                                                                                       | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | THUYẾT MINH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>quyền.</p> <p>11. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng vốn theo quy định pháp luật; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả nguồn vốn nhà nước.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p>Căn cứ nội dung đầu tư Dự án 5 (Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai) tại khoản 5 mục III Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.</p> | <p><b>Điều 4. Tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</b></p> <p>1. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy</p> <p>Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy để hỗ trợ cơ sở cai nghiện ma túy nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện và xây mới nhà ở cho học viên cai nghiện, khu cho người mắc bệnh truyền nhiễm, khu lao động trị liệu, khu hành chính... đáp ứng điều kiện theo quy định; hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện cho đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.</p> | <p>- Xây dựng tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công phù hợp với nhu cầu đầu tư thực tế tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đảm bảo phù hợp với nội dung đầu tư theo quy định của các CTMTQG.</p> <p>- Tiêu chí phân bổ vốn của tỉnh khác với tiêu chí phân bổ vốn của trung ương; vì trung ương không trực tiếp thực hiện các nội dung đầu tư như địa phương nên phải căn cứ quy mô dân số, diện tích,... để phân bổ đảm bảo công bằng cho các tỉnh thành.</p> |

| <b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br/>HIỆN HÀNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>THUYẾT MINH</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <p>Căn cứ nội dung đầu tư Hợp phần thứ nhất tại khoản 1 mục III Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030</p> | <p>2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</p> <p>Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hỗ trợ, đầu tư các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn nông thôn, cụ thể như sau:</p> <p>a) Nhiệm vụ, dự án của các xã quản lý, bao gồm: Ưu tiên cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn; giao thông, thủy lợi nội đồng; cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hạ tầng du lịch, thương mại nông thôn; hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung, làng nghề; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh xã; hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; hạ tầng ổn định dân cư vùng thiên tai.</p> <p>b) Nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bao gồm: hạ tầng phục vụ bảo quản, sơ chế, chế biến, cung ứng, thu mua nông sản theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với vùng sản xuất hàng hóa, vùng nguyên liệu tập trung; hạ tầng phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới; hạ tầng phục vụ phát triển hợp tác xã hiệu quả, hiện đại, có ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; hạ tầng phát triển du lịch nông thôn tại các điểm, khu du lịch trên địa bàn tỉnh và đầu tư cơ sở vật chất giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chuẩn hóa, số hóa.</p> |                    |
| <p>Căn cứ nội dung đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực</p>                                                                                                        | <p>3. Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa</p> <p>Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG về phát triển văn hóa để hỗ trợ, đầu tư các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện; hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |

| <b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br/>HIỆN HÀNH</b>                                                                                                                                                                    | <b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>THUYẾT MINH</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| hiện CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.                                                                                                                                                   | vực văn hóa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |
| Căn cứ nội dung đầu tư quy định tại Nghị quyết số 249/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035. | <p>4. Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo</p> <p>Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp để tăng quy mô và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề; tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đại học để ngang tầm khu vực và thế giới, nâng cao năng lực đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</p> |                    |
| Căn cứ nội dung đầu tư quy định tại Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.          | <p>5. Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển</p> <p>Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển để hỗ trợ, đầu tư hệ thống trạm y tế các xã, phường, trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) theo quy định của Chương trình do Quốc hội, Bộ Y tế ban hành.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |

| <b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br/>HIỆN HÀNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>THUYẾT MINH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>1. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ... nguyên tắc, tiêu chí, <b>định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước</b> (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”.</p> | <p><b>Điều 5. Định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</b></p> <p>1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ giao đầu kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030</p> <p>Ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG theo chỉ đạo điểm của Trung ương và của tỉnh (nếu có). Phần còn lại được phân bổ theo định mức như sau:</p> <p>a) Phân bổ 100% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.</p> <p>b) Phân bổ 50% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (theo phân cấp quản lý công trình) để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.</p> <p>c) Đối với kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương còn lại thuộc các CTMTQG được cộng chung để tính toán, phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Quy định này, với định mức phân bổ như sau:</p> <p>c1) Phân bổ tối đa 10% tổng kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp tỉnh quản lý.</p> <p>c2) Phân bổ tối thiểu 90% tổng kế hoạch vốn cho các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp xã quản lý, với định mức phân bổ kế hoạch vốn được tính theo điểm số (cụ thể có Phụ lục kèm theo).</p> <p>Việc phân bổ kế hoạch vốn theo quy định tại điểm này được tính toán trên cơ sở rà soát, đánh giá nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương;</p> | <p>- Định mức phân bổ vốn phù hợp theo tiêu chí phân bổ đã quy định tại Điều 4; đồng thời, thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn của các CTMTQG để xây dựng định mức phân bổ cho thống nhất, đảm bảo tập trung, tránh dàn trải, thực hiện đa mục tiêu.</p> <p>- Riêng đối với định mức phân bổ vốn cho các xã, phường còn được căn cứ theo quy mô dân số, diện tích, trình độ phát triển,... để tính điểm, xây dựng hệ số phân bổ để đảm bảo tính công bằng giữa các xã, phường.</p> <p>- Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Do nội dung, đối tượng thực hiện thường xuyên thay đổi theo tiến độ thực hiện thực tế nên không xây dựng định mức cố định.</p> <p>- Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng: Tùy thuộc vào khả năng cân đối, bổ sung nguồn vốn đối ứng hằng năm nên chưa thể xác</p> |

| QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br>HIỆN HÀNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | THUYẾT MINH                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện các CTMTQG; đảm bảo phân bổ vốn tập trung để đầu tư hoàn thành nhiệm vụ, dự án, tránh dàn trải; phù hợp với tính chất nguồn vốn của từng CTMTQG và tổng mức vốn phân bổ không vượt mức vốn theo định mức phân bổ hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định .</p> <p>2. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung trong kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (ngoài số vốn giao đầu kỳ quy định tại Điều 5 Quy định này); kế hoạch vốn ngân sách tỉnh cân đối, bố trí đối ứng và kế hoạch vốn vốn điều chuyển, cắt giảm từ các nhiệm vụ, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện CTMTQG: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo Điều 3, Điều 4 Quy định này và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tình hình, tiến độ thực hiện thực tế của các CTMTQG, xây dựng phương án phân bổ cụ thể, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện theo đúng quy định.</p> | <p>định, chưa xây dựng được định mức phân bổ cố định.</p>                                                                                                      |
| <p>1. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ... nguyên tắc, tiêu chí, <b>định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước</b> (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương</i>”.</p> | <p><b>Điều 6. Tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</b></p> <p>Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm; hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG; trên cơ sở tình hình, tiến độ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh và nhu cầu kinh phí sự nghiệp theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tiêu chí, mức kinh phí phân bổ hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng tính chất nguồn vốn, đúng nguyên tắc phân bổ vốn theo Điều 3 Quy định này.</p>                                                                                                                                                                                                                                         | <p>Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Do nội dung, đối tượng thực hiện thường xuyên thay đổi theo tiến độ thực hiện thực tế nên không xây dựng định mức cố định.</p> |

| <b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br/>HIỆN HÀNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>THUYẾT MINH</b>                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG: <i>“Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương”</i></p> | <p><b>Điều 7. Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh</b></p> <p>Ngân sách cấp tỉnh chủ động cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm để đối ứng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. CTMTQG phòng, chống ma túy: Cùng với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư dự án thuộc Chương trình (nếu có); ngân sách tỉnh bố trí phần còn lại đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>2. CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình là 156%.</li> <li>3. CTMTQG về phát triển văn hóa: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình là 30%.</li> <li>4. CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành.</li> <li>5. CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.</li> </ol> | <p>Mức vốn đối ứng tối thiểu từ ngân sách tỉnh đề nghị thực hiện bằng mức vốn đối ứng tối thiểu từ ngân sách địa phương theo các quy định của Trung ương.</p> |

| QUY PHẠM PHÁP LUẬT<br>HIỆN HÀNH                                                                                                                                                                                                                                                      | DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | THUYẾT MINH                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP: “<i>Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương</i>”</p> | <p><b>Điều 8. Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp xã</b></p> <p>Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động bố trí vốn đối ứng nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ thực hiện các CTMTQG tối thiểu bằng 30% tổng nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các CTMTQG trên địa bàn quản lý.</p> | <p>Đối với cấp xã, do nguồn thu của các xã, phường không đồng đều. Đề nghị địa phương nào có nguồn thu từ tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp thì trích khoảng 30% để thực hiện các nhiệm vụ thuộc các CTMTQG (cũng là nhiệm vụ chính để phát triển kinh tế - xã hội địa phương) là phù hợp.</p> |

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thực hiện các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hưng Yên (cũ) đã cân đối, bố trí phân bổ chi tiết từ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh để thực hiện các CTMTQG là 4.272.291 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương năm 2022 hỗ trợ là 85.030 triệu đồng; từ năm 2023, ngân sách trung ương không hỗ trợ; ngân sách tỉnh cân đối, đối ứng thực hiện là 4.187.261 triệu đồng); tỉnh Thái Bình (cũ) được hỗ trợ 1.130.141 triệu đồng từ ngân sách trung ương để thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới và CTMTQG giảm nghèo bền vững (các CTMTQG).

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023) và trên cơ sở nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình (tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022) và Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2022 - 2025 (Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022).

Trong quá trình triển khai thực hiện, do phát sinh một số khó khăn, vướng mắc trong việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn; để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn; Hội đồng nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 4 Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới và Nghị quyết số

22/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 5 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025.

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 là căn cứ để Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách giai đoạn 5 năm và hằng năm và chỉ đạo cân đối, lồng ghép nguồn vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) để đối ứng thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án trên địa bàn tỉnh.

## **II. KẾT QUẢ PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH**

Kết quả, trong giai đoạn 2021 - 2025, căn cứ các quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 nêu trên: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã kịp thời phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị, địa phương để thực hiện, với tổng dự toán giao là 5.402.432 triệu đồng (trong đó: Trung ương hỗ trợ vốn nông thôn mới là 945.537 triệu đồng và hỗ trợ vốn giảm nghèo bền vững là 269.634 triệu đồng; ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện là 4.187.261 triệu đồng). Đến nay, tổng số vốn đã giải ngân đạt 5.241.751 triệu đồng (trong đó, giải ngân vốn nông thôn mới là 920.145 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,32%; giải ngân vốn giảm nghèo bền vững là 144.310 triệu đồng, đạt tỷ lệ 53,5%; giải ngân vốn ngân sách tỉnh là 4.177.247 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,76%).

Bên cạnh nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ; căn cứ quy định mức vốn đối ứng ngân sách địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo lồng ghép, bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách cấp: tỉnh, huyện, xã khoảng 2.028.879 triệu đồng (đạt tỷ lệ 50,42% tổng nguồn vốn huy động các CTMTQG).

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

- Đổi mới căn bản tư duy quản lý: Việc ban hành các bộ tiêu chí, định mức phân bổ vốn bằng các văn bản quy phạm pháp luật có tính pháp lý cao, đã tạo ra thước đo chung. Các sở, ngành, địa phương tự tính toán được số vốn mình được hưởng, giảm thiểu tối đa sự can thiệp chủ quan, cảm tính, tiêu cực.

- Tăng cường tính giải trình: Hệ thống tiêu chí rõ ràng giúp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát (Hội đồng nhân dân, Kiểm toán Nhà nước,...) dễ dàng đối chiếu, đánh giá tính chính xác và công bằng trong phân bổ vốn ngân sách.

- Khắc phục căn bản tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún; tập trung nguồn lực cho các công trình, dự án trọng điểm; có khả năng tạo đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững.

- Thúc đẩy mục tiêu công bằng xã hội và phát triển bền vững: Ưu tiên

vùng động lực và hỗ trợ vùng khó khăn; các bộ tiêu chí phân bổ luôn sử dụng hệ số phân cấp (nhân hệ số cao hơn cho các vùng có diện tích, dân số lớn).

- Phát huy vai trò đầu tư định hướng: Định mức phân bổ vốn cho thấy rõ vai trò "vốn môi" của Nhà nước. Tại các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, vốn đầu tư công tập trung vào hạ tầng kết nối lớn (giao thông, thủy lợi), từ đó thu hút hàng loạt nguồn vốn đầu tư (doanh nghiệp, tín dụng) phát triển theo.

- Nâng cao quyền chủ động cho cấp cơ sở: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Khi Trung ương giao trọn gói tổng mức vốn theo tiêu chí, định mức cho địa phương (và tỉnh giao về cho huyện/xã), các cấp cơ sở được toàn quyền chủ động quyết định đầu tư công trình, dự án và tổ chức thực hiện phù hợp với đặc thù và ưu tiên của mình, đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc theo quy định.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

- Sự phức tạp và chồng chéo từ cơ chế lồng ghép vốn: "Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" giữa các tiêu chí: Mỗi CTMTQG có một bộ tiêu chí, định mức phân bổ riêng do các sở chủ quản khác nhau xây dựng (Sở Nông nghiệp và Nông thôn; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội). Trong quá trình triển khai thực hiện, việc lồng ghép các nguồn vốn này trên cùng một địa bàn hoặc một dự án cực kỳ khó khăn do xung đột về nguyên tắc phân bổ và đối tượng ưu tiên.

- Định mức phân bổ chưa sát thực tế và thiếu tính linh hoạt: Bất cập của việc phân bổ theo hệ số/đầu điểm: Các tiêu chí định lượng (như xã sáp nhập, xã không sáp nhập, tỷ lệ hộ nghèo, diện tích tự nhiên, quy mô dân số) thường được chấm theo thang điểm để tính tỷ lệ vốn. Cách làm này dễ dẫn đến tình trạng "cào bằng" hoặc "manh mún", không phù hợp với nhu cầu thực tế, thể mạnh của từng địa phương; một số dự án, tiểu dự án địa phương không có nhu cầu, đối tượng thực hiện nhưng vẫn được phân bổ vốn; một số địa phương được phân bổ vốn không đủ để thực hiện 1 công trình, dự án dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản,...

- Quy định cứng nhắc về tỷ lệ vốn sự nghiệp thực hiện các dự án, tiểu dự án: Trung ương thường giao định mức phân bổ kèm theo số cứng giữa các dự án, tiểu dự án CTMTQG giảm nghèo bền vững. Thực tế tại cơ sở, có nơi cần vốn sự nghiệp để hỗ trợ sinh kế nhưng lại thừa vốn đào tạo nghề cho người nghèo không thể giải ngân, gây ra sự lãng phí, tắc nghẽn nguồn vốn.

- Khó khăn trong huy động vốn đối ứng: Nhiều tiêu chí phân bổ quy định ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ một phần, phần còn lại địa phương hoặc người dân phải đối ứng. Đối với các xã nghèo, việc huy động vốn đối ứng từ ngân sách địa phương gần như bất khả thi, còn huy động đóng góp của người dân thì vượt quá sức dân, khiến dự án bị treo dù vốn trung ương đã cấp đủ theo định mức.

Nhìn chung: Đối với các CTMTQG, nút thắt lớn nhất không nằm ở việc thiếu các nguyên tắc, tiêu chí hay định mức phân bổ dự toán ngân sách, mà nằm ở tính động và độ mở của các định mức đó. Khi các quy định phân bổ quá cứng

nhắc và thiếu sự tích hợp, nguồn vốn sẽ bị xé nhỏ, chậm giải ngân và giảm đáng kể hiệu quả tác động đến các đối tượng yếu thế. Thực tế, trong quá trình triển khai thực hiện, Hội đồng nhân dân tỉnh đã phải Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về định mức phân bổ cho phù hợp thực tế.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để khắc phục các hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai và phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn từ các CTMTQG, việc xây dựng quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn cho giai đoạn mới cần theo hướng trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép, linh hoạt và đẩy mạnh phân cấp, cụ thể như sau:

- Phân bổ có trọng tâm, trọng điểm, tránh phân bổ theo hình thức chia đều, dẫn đến manh mún, dàn trải, không phù hợp với nhu cầu thực tế, dẫn đến chậm giải ngân, gây lãng phí nguồn vốn, dễ dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Tích hợp và Lồng ghép đa mục tiêu: Trong điều kiện nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ hạn chế; cần ưu tiên tích hợp, lồng ghép các nguồn vốn để phân bổ tập trung, đáp ứng nhiều mục tiêu (vừa thực hiện mục tiêu chương trình này và cũng đáp ứng tiêu chí chương trình kia), phù hợp với nhu cầu thực tế các địa phương; khắc phục được tình trạng phân bổ dàn trải nêu trên.

- Xây dựng tiêu chí phân bổ vốn phải linh hoạt, phù hợp với thực tế của tỉnh và bám sát nội dung thực hiện chương trình; tránh việc tham khảo, vận dụng cứng nhắc tiêu chí phân bổ như các quy định của trung ương (tiêu chí phân bổ theo dân số, diện tích, hộ nghèo,...) để phân bổ vốn cho các đơn vị, địa phương

- Phân bổ vốn vừa đảm bảo thực hiện quy định, chỉ đạo của Trung ương, vừa đảm bảo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động, linh hoạt cho các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thực hiện các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Sở Tài chính trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Tài**

**Phụ lục**  
**GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**  
(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-STC ngày ... tháng ... /2026 của Sở Tài chính)

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1085/UBND-TH ngày 06/3/2026; trong đó, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là CTMTQG), mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã ...; Sở Tài chính đã dự thảo Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên, gửi xin ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Đến nay, hầu hết các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tham gia đều hoàn toàn nhất trí; có 03 sở đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung về trình tự, thủ tục, định mức phân bổ vốn, Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình và tiếp thu, cụ thể như sau:

| STT | Nhóm vấn đề, điều, khoản                                         | Nội dung góp ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nội dung tiếp thu, giải trình     |
|-----|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | <b>Sở Tư pháp</b> (tại Văn bản số 986/STP-VBQPPL ngày 06/6/2026) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |
| 1.1 | Về trình tự, thủ tục                                             | <p>Dự thảo Nghị quyết được soạn thảo là văn bản quy phạm pháp luật và chưa có văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành nghị quyết này theo trình tự, thủ tục rút gọn, do vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục về đăng tải, truyền thông, tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 3, Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>Đồng thời, đối tượng áp dụng trong dự thảo Nghị quyết rất rộng, vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo lấy ý kiến đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đảm bảo thời gian lấy ý kiến theo quy định.</p> <p>Mẫu văn bản, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đề nghị thực hiện theo các Mẫu tương ứng kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> | Tiếp thu, thực hiện theo quy định |

| STT      | Nhóm vấn đề, điều, khoản                                                        | Nội dung góp ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nội dung tiếp thu, giải trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.2      | Về nội dung dự thảo Nghị quyết                                                  | <p>+ Căn cứ thứ 3, đề nghị sửa thành: “<i>Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số ...</i>”</p> <p>+ Căn cứ thứ 14, 15, 16, đề nghị xem xét lại cho phù hợp với Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “<i>Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản</i>”.</p> <p>- Nơi nhận: Đề nghị sửa “<i>Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính)</i>” thành “<i>Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật)</i>” cho đúng.</p> | Tiếp thu, chỉnh sửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>2</b> | <b>Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 3702/SNNMT-PTNT ngày 05/6/2026)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 2.1      | Về nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước                                    | Tại khoản 4, điều 3, Chương II của dự thảo Quy định đề nghị bổ sung cụm từ vào cuối nội dung này: “ <i>... Riêng đối với nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, việc điều chuyển vốn giữa các dự án, các địa phương phải có ý kiến đồng thuận bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Môi trường trước khi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.</i> ”                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo; vì đây là nội dung chỉ đạo, phối hợp trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, không có tính chất quy phạm pháp luật, không cần thiết phải quy định. Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo công tác phối hợp cho phù hợp thực tế, đúng chức năng, nhiệm vụ của các sở ngành, đơn vị, địa phương. |
| 2.2      | Về định mức phân bổ vốn đầu tư công                                             | <p>- Tại điểm c, khoản 1, Điều 5 của Chương II tại dự thảo Quy định: Đề nghị chỉnh sửa lại như sau:</p> <p>“<i>c1) Phân bổ tối đa 30% tổng kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG</i>”</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì các công trình, dự án xây dựng nông thôn mới hầu hết là công trình cấp xã quản lý, một số công trình dự án cấp tỉnh cũng đã bố trí từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách cấp tỉnh; việc ưu tiên bố trí 90% kế hoạch vốn để đầu tư công trình, dự án                                                            |

| STT | Nhóm vấn đề, điều, khoản                                                           | Nội dung góp ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nội dung tiếp thu, giải trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                    | <p><i>do cấp tỉnh quản lý.</i></p> <p><i>c2) Phân bổ tối thiểu 70% tổng kế hoạch vốn cho các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp xã quản lý, với định mức phân bổ kế hoạch vốn được tính theo điểm số (cụ thể có Phụ lục kèm theo)”.</i></p> <p>Việc phân bổ kế hoạch vốn...; phù hợp với tính chất nguồn vốn của từng CTMTQG (cụ thể: Riêng đối với nguồn vốn thuộc CTMTQG xây dựng NTM chỉ đầu tư cho các xã để thực hiện các công trình, dự án nhằm hoàn thiện các tiêu chí trong xây dựng NTM) và tổng mức vốn phân bổ không vượt mức vốn theo định mức phân bổ hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương theo quy định”.</p> | cấp xã để thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã là phù hợp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 2.3 | Về mức đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh                                               | <p>Ngoài ra, trên cơ sở nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh được bố trí ở mức cao (<b>tối</b> thiểu 156% so với vốn Trung ương hỗ trợ), đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, bổ sung điều khoản: <i>"Hàng năm, trích tối đa ...% từ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh để thực hiện cơ chế thưởng bằng vốn đầu tư công cho các xã hoàn thành đạt chuẩn NTM, NTM hiện đại vượt tiến độ kế hoạch do UBND tỉnh giao."</i></p>                                                                                                                                                                                                                           | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo; vì hiện nay, cơ chế thưởng bằng vốn đầu tư công cho các xã hoàn thành đạt chuẩn NTM, NTM hiện đại chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nên chưa có cơ sở, căn cứ tích hợp trong quy định này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | <b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 1250/SVHTTDL-VP ngày 05/6/2026)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|     | Về định mức phân bổ vốn đầu tư công                                                | <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi ý c1), c2) mục 1 Điều 5 Quy định thành: <i>"c1) Phân bổ tối đa 30% tổng kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp tỉnh quản lý. c2) Phân bổ tối thiểu 70% tổng kế hoạch vốn cho các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp xã quản lý, với định mức phân bổ kế hoạch vốn được tính theo điểm số (cụ thể có Phụ lục kèm theo)"</i></p>                                                                                                                                                                               | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo; vì hiện nay các công trình, dự án văn hóa cấp tỉnh đã và đang được bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để đầu tư, tu bổ. Bên cạnh đó, nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ hạn chế trong khi số lượng xã, phường trên địa bàn tỉnh là rất lớn (104 xã, phường). Do vậy, ưu tiên 90% kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách trung ương hỗ trợ để đầu tư các công trình văn hóa cấp xã là phù hợp, vừa để thực hiện mục tiêu CTMTQG phát triển văn hóa và đồng thời thực hiện cả tiêu chí xây dựng NTM, NTM hiện đại. |

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN

Số: /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật số 87/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn*

*ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;*

Căn cứ quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngân sách nhà nước (NSNN), đầu tư công, quy định về các CTMTQG, các quy định liên quan và trên cơ sở ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan; Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh), với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **1. Cơ sở pháp lý**

- Tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật số

87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “b) *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*”

- Tại điểm g khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “*Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương*”.

- Điểm b Khoản 12 Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ: “*Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 31 của Luật này*”

- Tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG quy định: “*Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ... nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương*”.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

- Thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) đã ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới và CTMTQG giảm nghèo bền vững. Việc ban hành các Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương là cơ sở để phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước, bố trí vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh được công khai, minh bạch, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG.

- Đến giai đoạn 2026 - 2030, thực hiện quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 1085/UBND-TH chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã ... quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Để bảo đảm thống nhất về cơ chế; công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng vốn theo quy định pháp luật; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả nguồn

vốn nhà nước. Việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên là cần thiết.

### **III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Mục đích**

- Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để cụ thể hóa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

- Tạo khung khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả trong huy động và phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Quan điểm**

- Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo việc lồng ghép các nguồn vốn, phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm, tránh phân tán, dàn trải; phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách nhà nước nhằm thu hút đầu tư tư nhân, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc các CTMTQG.

- Đảm bảo tính công bằng, linh hoạt trong công tác phân bổ, quản lý và điều hành các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG.

### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, cụ thể hóa nội dung tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

Nghị định số 358/2025/NĐ-CP được Bộ Tài chính tham mưu, xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn (theo Văn bản số 13971/BTC-PTHT ngày 09/9/2025); do vậy, căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể:

#### **1. Xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Sở Tài chính đã chủ động nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngân sách nhà nước, đầu tư công, quy

định của các CTMTQG đã được ban hành, các quy định pháp luật liên quan và tiến hành đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 để tiếp tục kế thừa các ưu điểm và rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế; trên cơ sở đó để hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

## 2. Tổ chức lấy ý kiến các đối tượng có liên quan

Sở Tài chính đã có Văn bản số 3086/STC-KTXH ngày 04/6/2025 gửi xin ý kiến các sở ngành, đơn vị, địa phương về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Tài chính để lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động.

## 3. Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu tất cả ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động và hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*có Phụ lục giải trình tiếp thu các ý kiến tham gia kèm theo*).

## 4. Thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Sở Tài chính gửi Hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số ... /STC-KTXH ngày ... / ... /2026. Sở Tư pháp đã chủ trì tổ chức thẩm định và có Báo cáo thẩm định số ... /BC-STP ngày ... / ... /2026.

## 5. Hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; các ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; Sở Tài chính đã giải trình, tiếp thu (*có Phụ lục giải trình, tiếp thu kèm theo*), chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn (theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua (theo Quy chế số 02-QC/TU ngày 19/11/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh) và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.

## V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

tỉnh được kết cấu thành 03 chương, gồm 8 điều trên cơ sở rà soát các quy định pháp luật, quy định của các CTMTQG, kế thừa Quy định đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành giai đoạn 2021 - 2025 và chỉnh sửa, bổ sung quy định mới cho phù hợp với thực tiễn; khắc phục được những tồn tại, hạn chế rút ra từ quá trình thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Chương I. Quy định chung: gồm 02 điều (Điều 1, Điều 2). Nội dung Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; trong đó, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định đối với cả 05 CTMTQG.

2. Chương II. Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý: gồm 4 điều (từ Điều 3 đến Điều 6), trong đó:

a) *Về nguyên tắc phân bổ vốn NSNN*: bên cạnh việc áp dụng các nguyên tắc chung theo quy định của Trung ương về phân bổ vốn đầu tư công, vốn CTMTQG đã ban hành; nguyên tắc của tỉnh còn bổ sung một số quy định mang tính đột phá, chiến lược để phù hợp với việc triển khai ở thực tế cơ sở như sau:

- Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, quy định của các CTMTQG và các quy định pháp luật liên quan.

- Quản lý vốn tập trung; tính toán, lồng ghép nguồn vốn các CTMTQG để phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung nhằm tạo đột phá phát triển, không phân tán, dàn trải; phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách nhà nước nhằm thu hút đầu tư tư nhân, huy động tối đa nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các CTMTQG.

- Việc phân bổ vốn phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương; không trùng lặp với các nhiệm vụ, dự án đã được phân bổ từ các chương trình, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Việc phân bổ ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các dự án thành phần của các CTMTQG, kế hoạch hằng năm, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước. Trường hợp nhu cầu vốn của cơ quan, đơn vị, địa phương thấp hơn mức ngân sách dự kiến phân bổ thì bố trí vốn theo nhu cầu thực tế; ngân sách còn lại sẽ được phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm có nhu cầu vốn cao; trước thời điểm 30 tháng 8 hằng năm, các dự án giải ngân chậm so với mức trung bình của cả Chương trình sẽ xem xét điều chuyển vốn sang các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định.

- Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công phải chi tiết theo danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, bao gồm các thông tin

như: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm thực hiện, cơ cấu nguồn vốn, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, các thông tin có liên quan theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG.

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các CTMTQG hằng năm phải căn cứ trên khả năng cân đối ngân sách và kết quả đánh giá tình hình thực hiện, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2025 hoặc các năm trước liền kề.

- Tập trung, ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các nhiệm vụ, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, chuyển đổi xanh.

- Ưu tiên phân bổ vốn cho các xã khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội và nguồn thu ngân sách, các xã vùng biên giới biển, thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của cư dân giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đối với nguồn vốn phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án do cấp xã thực hiện, được phân bổ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư (không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Khoản 6, Điều 19 Luật Đầu tư công), dự toán kinh phí sự nghiệp, quản lý và sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ hiệu quả, đúng quy định; chủ động cân đối, bố trí đủ nguồn vốn ngân sách cấp xã hoặc các nguồn vốn huy động hợp pháp khác cho phần còn thiếu trong tổng mức đầu tư, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án; không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản. Riêng đối với nguồn vốn thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới: Ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ, dự án để hoàn thiện tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Trường hợp có chia tách, sáp nhập các địa phương hằng năm, việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các đơn vị mới thực hiện theo nguyên tắc:

- + Đối với các địa phương mới được sáp nhập từ hai đơn vị trở lên, phân bổ vốn ngân sách nhà nước bằng mức đã phân bổ cho các địa phương trước khi sáp nhập bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động, dự án của Chương trình liên tục, có tính kế thừa, không gián đoạn.

- + Đối với các đơn vị mới được chia tách, phân bổ vốn ngân sách nhà nước tương ứng theo các nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án được phân chia từ đơn vị trước chia tách cho đơn vị mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và

sử dụng vốn theo quy định pháp luật; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả nguồn vốn nhà nước.

*b) Về tiêu chí phân bổ vốn*

- Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy để đầu tư cơ sở cai nghiện ma túy nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện và xây mới nhà ở cho học viên cai nghiện, khu cho người mắc bệnh truyền nhiễm, khu lao động trị liệu, khu hành chính... đáp ứng điều kiện theo quy định; hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện cho đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hỗ trợ, đầu tư các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn nông thôn, cụ thể như sau:

+ Nhiệm vụ, dự án của các xã quản lý, bao gồm: Ưu tiên cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn; giao thông, thủy lợi nội đồng; cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hạ tầng du lịch, thương mại nông thôn; hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung, làng nghề; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh xã; hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; hạ tầng ổn định dân cư vùng thiên tai.

+ Nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bao gồm: hạ tầng phục vụ bảo quản, sơ chế, chế biến, cung ứng, thu mua nông sản theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với vùng sản xuất hàng hóa, vùng nguyên liệu tập trung; hạ tầng phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới; hạ tầng phục vụ phát triển hợp tác xã hiệu quả, hiện đại, có ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; hạ tầng phát triển du lịch nông thôn tại các điểm, khu du lịch trên địa bàn tỉnh và đầu tư cơ sở vật chất giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chuẩn hóa, số hóa.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG về phát triển văn hóa để hỗ trợ, đầu tư các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện; hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

- Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp để tăng quy mô và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề; tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đại học để ngang tầm khu vực và thế giới, nâng cao năng lực đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển để hỗ trợ, đầu tư hệ thống trạm y tế các xã, phường, trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) theo quy định của Chương trình do Quốc hội, Bộ Y tế ban hành.

*c) Về định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia*

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ giao đầu kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG theo chỉ đạo điểm của Trung ương và của tỉnh (nếu có). Phần còn lại được phân bổ theo các tiêu chí và định mức như sau:

+ Phân bổ 100% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

+ Phân bổ tối đa 50% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (theo phân cấp quản lý công trình) để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

+ Đối với kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương còn lại thuộc các CTMTQG được cộng chung để tính toán, phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Quy định này, với định mức phân bổ như sau:

Phân bổ tối đa 10% tổng kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp tỉnh quản lý.

Phân bổ tối thiểu 90% tổng kế hoạch vốn cho các xã, phường để thực hiện

các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp xã quản lý, với định mức phân bổ kế hoạch vốn được tính theo số điểm (*cụ thể có Phụ lục kèm theo*).

Việc phân bổ kế hoạch vốn theo quy định tại điểm này được tính toán trên cơ sở rà soát, đánh giá nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương; khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện các CTMTQG; đảm bảo phân bổ vốn tập trung để đầu tư hoàn thành nhiệm vụ, dự án, tránh dàn trải; phù hợp với tính chất nguồn vốn của từng CTMTQG và tổng mức vốn phân bổ không vượt mức vốn theo định mức phân bổ hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung trong kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (ngoài số vốn giao đầu kỳ quy định tại Điều 5 Quy định này); kế hoạch vốn ngân sách tỉnh cân đối, bố trí đối ứng và kế hoạch vốn vốn điều chuyển, cắt giảm từ các nhiệm vụ, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện CTMTQG: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo Quy định này và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tình hình, tiến độ thực hiện thực tế của các CTMTQG, xây dựng phương án phân bổ cụ thể, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

*d) Tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia*

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm; hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG; trên cơ sở tình hình, tiến độ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh và nhu cầu kinh phí sự nghiệp theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tiêu chí, mức kinh phí phân bổ hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng tính chất nguồn vốn, đúng nguyên tắc phân bổ vốn theo Quy định này.

3. Chương III. Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG: gồm 2 điều (từ Điều 7, Điều 8), trong đó:

a) Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh

Ngân sách cấp tỉnh chủ động cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm để đối ứng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh như sau:

- CTMTQG phòng, chống ma túy: Cùng với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có) đầu tư dự án thuộc Chương trình; ngân sách tỉnh bố trí phần còn lại đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình là 156%.

- CTMTQG về phát triển văn hóa: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình là 30%.

- CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

#### b) Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp xã

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động bố trí vốn đối ứng nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ thực hiện các CTMTQG tối thiểu bằng 30% tổng nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các CTMTQG trên địa bàn quản lý.

### **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, nguồn lực và điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết không thay đổi so với Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới và CTMTQG giảm nghèo bền vững được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) thông qua và các quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn liên quan.

### **VII. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC LỒNG GHÉP, VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VÀ SỰ TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

1. Để bảo đảm đồng bộ về cơ chế phân bổ vốn, công khai minh bạch, tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, thuận lợi, kịp thời cho các địa phương trong quá trình thực hiện các CTMTQG thì việc Hội đồng nhân dân tỉnh

ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên là hợp lý, cần thiết và bảo đảm theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nêu trên không làm thay đổi, phát sinh chi phí tuân thủ quy trình, thủ tục hành chính trong công tác phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách. Bên cạnh đó, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh còn quy định việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện các CTMTQG để phân bổ tập trung, thống nhất, có trọng tâm; đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế nhưng không làm thay đổi tính chất nguồn vốn của từng chương trình.

3. Dự thảo Nghị định không có yếu tố gây bất bình đẳng giới và hoàn toàn tương thích, không có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### **VIII. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở các nội dung Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên nêu trên; Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh *(có Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)*; đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thứ .... để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu, các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Quyền**

Số: /2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số ... /BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Bộ Giáo dục;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và Phát thanh truyền hình Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV.

#### **CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Văn**

**QUY ĐỊNH**

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..... /2026/NQ-HĐND  
ngày ... / ... /2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là các CTMTQG). Các CTMTQG gồm: CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; CTMTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030; CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; CTMTQG chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh khác (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán kinh phí sự nghiệp hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.

**Chương II  
NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN NGÂN  
SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC CẤP TỈNH QUẢN LÝ**

**Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước**

1. Phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, quy định của các CTMTQG và các quy định pháp luật liên quan.

2. Quản lý vốn tập trung; tính toán, lồng ghép nguồn vốn các CTMTQG

để phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung nhằm tạo đột phá phát triển, không phân tán, dàn trải; phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách nhà nước nhằm thu hút đầu tư tư nhân, huy động tối đa nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các CTMTQG.

3. Việc phân bổ vốn phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương; không trùng lặp với các nhiệm vụ, dự án đã được phân bổ từ các chương trình, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Việc phân bổ ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các dự án thành phần của các CTMTQG, kế hoạch hằng năm, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước. Trường hợp nhu cầu vốn của cơ quan, đơn vị, địa phương thấp hơn mức ngân sách dự kiến phân bổ thì bố trí vốn theo nhu cầu thực tế; ngân sách còn lại sẽ được phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm có nhu cầu vốn cao; trước thời điểm 30 tháng 8 hằng năm, các dự án giải ngân chậm so với mức trung bình của cả Chương trình sẽ xem xét điều chuyển vốn sang các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định.

5. Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công phải chi tiết theo danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, bao gồm các thông tin như: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm thực hiện, cơ cấu nguồn vốn, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, các thông tin có liên quan theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG.

6. Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các CTMTQG hằng năm phải căn cứ trên khả năng cân đối ngân sách và kết quả đánh giá tình hình thực hiện, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2025 hoặc các năm trước liền kề.

7. Tập trung, ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các nhiệm vụ, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, chuyển đổi xanh.

8. Ưu tiên phân bổ vốn cho các xã khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội và nguồn thu ngân sách, các xã vùng biên giới biên, thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của cư dân giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh.

9. Đối với nguồn vốn phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án do cấp xã thực hiện,

được phân bổ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư (không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Khoản 6, Điều 19 Luật Đầu tư công), dự toán kinh phí sự nghiệp, quản lý và sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ hiệu quả, đúng quy định; chủ động cân đối, bố trí đủ nguồn vốn ngân sách cấp xã hoặc các nguồn vốn huy động hợp pháp khác cho phần còn thiếu trong tổng mức đầu tư, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Riêng đối với nguồn vốn thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới: Ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ, dự án để hoàn thiện tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới.

10. Trường hợp có chia tách, sáp nhập các địa phương hằng năm, việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các đơn vị mới thực hiện theo nguyên tắc:

a) Đối với các địa phương mới được sáp nhập từ hai đơn vị trở lên, phân bổ vốn ngân sách nhà nước bằng mức đã phân bổ cho các địa phương trước khi sáp nhập bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động, dự án của Chương trình liên tục, có tính kế thừa, không gián đoạn.

b) Đối với các đơn vị mới được chia tách, phân bổ vốn ngân sách nhà nước tương ứng theo các nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án được phân chia từ đơn vị trước chia tách cho đơn vị mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

11. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng vốn theo quy định pháp luật; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả nguồn vốn nhà nước.

#### **Điều 4. Tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

##### **1. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy**

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy để hỗ trợ cơ sở cai nghiện ma túy nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện và xây mới nhà ở cho học viên cai nghiện, khu cho người mắc bệnh truyền nhiễm, khu lao động trị liệu, khu hành chính... đáp ứng điều kiện theo quy định; hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện cho đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

##### **2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hỗ trợ, đầu tư các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn nông thôn, cụ thể như sau:

a) Nhiệm vụ, dự án của các xã quản lý, bao gồm: Ưu tiên cơ sở hạ tầng

giao thông nông thôn; giao thông, thủy lợi nội đồng; cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hạ tầng du lịch, thương mại nông thôn; hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung, làng nghề; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh xã; hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; hạ tầng ổn định dân cư vùng thiên tai.

b) Nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bao gồm: hạ tầng phục vụ bảo quản, sơ chế, chế biến, cung ứng, thu mua nông sản theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với vùng sản xuất hàng hóa, vùng nguyên liệu tập trung; hạ tầng phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới; hạ tầng phục vụ phát triển hợp tác xã hiệu quả, hiện đại, có ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; hạ tầng phát triển du lịch nông thôn tại các điểm, khu du lịch trên địa bàn tỉnh và đầu tư cơ sở vật chất giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chuẩn hóa, số hóa.

### 3. Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG về phát triển văn hóa để hỗ trợ, đầu tư các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện; hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

### 4. Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp để tăng quy mô và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề; tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đại học để ngang tầm khu vực và thế giới, nâng cao năng lực đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### 5. Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển để hỗ trợ, đầu tư hệ thống trạm y tế các xã, phường, trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) theo quy định của Chương trình do Quốc hội, Bộ Y tế ban hành.

## **Điều 5. Định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ giao đầu kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG theo chỉ đạo điểm của Trung ương và của tỉnh (nếu có). Phần còn lại được phân bổ theo định mức như sau:

a) Phân bổ 100% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy *(nếu có)* để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

b) Phân bổ 50% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (theo phân cấp quản lý công trình) để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

c) Đối với kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương còn lại thuộc các CTMTQG được cộng chung để tính toán, phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo tiêu chí quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Quy định này, với định mức phân bổ như sau:

c1) Phân bổ tối đa 10% tổng kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp tỉnh quản lý.

c2) Phân bổ tối thiểu 90% tổng kế hoạch vốn cho các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp xã quản lý, với định mức phân bổ kế hoạch vốn được tính theo điểm số *(cụ thể có Phụ lục kèm theo)*.

Việc phân bổ kế hoạch vốn theo quy định tại điểm này được tính toán trên cơ sở rà soát, đánh giá nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương; khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện các CTMTQG; đảm bảo phân bổ vốn tập trung để đầu tư hoàn thành nhiệm vụ, dự án, tránh dàn trải; phù hợp với tính chất nguồn vốn của từng CTMTQG và tổng mức vốn phân bổ không vượt mức vốn theo định mức phân bổ hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định<sup>1</sup>.

2. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung trong kỳ trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (ngoài số vốn giao đầu kỳ quy định tại Điều 5 Quy định này); kế hoạch vốn ngân sách tỉnh cân đối, bố trí đối ứng và kế hoạch vốn vốn điều chuyển, cắt giảm từ các nhiệm vụ, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện CTMTQG: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo Điều 3, Điều 4 Quy định này và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tình hình, tiến độ thực hiện thực tế của các CTMTQG, xây dựng phương án phân bổ cụ thể, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

<sup>1</sup> Ví dụ: Mức vốn hỗ trợ đối với xã A, xã B,... là 10 tỷ đồng/xã. Theo nhu cầu thực tế do các xã đề xuất, sẽ phân bổ cho xã A 01 công trình nhà văn hóa là 10 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình phát triển văn hóa; phân bổ cho xã B 01 công trình giao thông nông thôn là 10 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình nông thôn mới, .... Đảm bảo tổng mức vốn hỗ trợ tối đa cho 1 xã là 10 tỷ đồng, hạn chế việc chia nhỏ nguồn vốn từng chương trình cho tất cả các đơn vị, địa phương, dẫn đến dàn trải, không tập trung và không sát với nhu cầu thực tế.

## **Điều 6. Tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm; hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG; trên cơ sở tình hình, tiến độ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh và nhu cầu kinh phí sự nghiệp theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tiêu chí, mức kinh phí phân bổ hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để triển khai thực hiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng tính chất nguồn vốn, đúng nguyên tắc phân bổ vốn theo Điều 3 Quy định này.

### **Chương III**

## **MỨC VỐN ĐỐI ỨNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH, NGÂN SÁCH CẤP XÃ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

### **Điều 7. Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh**

Ngân sách cấp tỉnh chủ động cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm để đối ứng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh như sau:

1. CTMTQG phòng, chống ma túy: Cùng với kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư dự án thuộc Chương trình (*nếu có*); ngân sách tỉnh bố trí phần còn lại đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình là 156%.

3. CTMTQG về phát triển văn hóa: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình là 30%.

4. CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

5. CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển: Tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách tỉnh so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện theo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện

CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

**Điều 8. Mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp xã**

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động bố trí vốn đối ứng nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ thực hiện các CTMTQG tối thiểu bằng 30% tổng nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc các CTMTQG trên địa bàn quản lý.

**Phụ lục**  
**ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số ... /2026/NQ-HĐND ngày ... / ... /2026)

Định mức phân bổ kế hoạch vốn cho các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG do cấp xã quản lý theo điểm c2 khoản 1 Điều 5 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên được xác định như sau:

**I. XÁC ĐỊNH SỐ ĐIỂM ĐỂ TÍNH ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ**

**1. Xác định số điểm theo quy mô dân số**

Căn cứ dân số trung bình của các xã, phường trên địa bàn tỉnh được tính theo số liệu do công bố của Thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2025; các xã, phường có dân số trung bình dưới 20.000 người được tính 10 điểm; các xã, phường còn lại cứ tăng 10.000 người được cộng thêm 01 điểm.

**2. Xác định số điểm theo quy mô diện tích**

Căn cứ diện tích đất tự nhiên của các xã, phường trên địa bàn tỉnh được tính theo số liệu công bố của Thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2025; các xã, phường có diện tích đất tự nhiên dưới 20km<sup>2</sup> được tính 10 điểm; các xã, phường còn lại cứ tăng 15km<sup>2</sup> được cộng thêm 01 điểm.

**3. Xác định số điểm theo tỷ lệ hộ nghèo đa chiều**

Căn cứ tỷ lệ hộ nghèo của các xã, phường theo Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 tỉnh Hưng Yên; các xã, phường cứ có 1% hộ nghèo đa chiều được tính 01 điểm.

**4. Xác định số điểm theo nguồn thu ngân sách**

Căn cứ số thu ngân sách trên địa bàn các xã, phường trên địa bàn tỉnh (không bao gồm các khoản thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) theo dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 do Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên giao tại Nghị quyết số 789/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương năm 2026; các xã, phường có số thu ngân sách từ 80 tỷ đồng trở lên được tính 10 điểm, các xã, phường còn lại cứ thấp hơn 15 tỷ đồng được cộng thêm 01 điểm.

**5. Xác định số điểm theo phân loại đơn vị hành chính**

Căn cứ danh mục các xã, phường thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các phường được tính 8 điểm, các xã được sắp xếp từ thị trấn (trước khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025) được tính 10 điểm và các xã còn lại được tính 12 điểm.

## II. PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ

Căn cứ các nội dung tính điểm nêu trên để tính ra số điểm cho từng xã, phường và tổng số điểm các xã, phường trên địa bàn tỉnh làm căn cứ để phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương để hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường thực hiện các CTMTQG.

Số điểm của mỗi xã, phường là tổng số điểm tính theo mô dân số, quy mô diện tích, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, số thu ngân sách và phân loại đơn vị hành chính và được tính cố định trong cả giai đoạn 2026 - 2030.

Tổng số vốn đầu tư công phân bổ cho các xã, phường được tính như sau:

$$Vi = Xi \times Z$$

*Trong đó:*

- Vi là định mức vốn đầu tư công phân bổ cho xã thứ i;
- Xi là tổng số điểm của xã thứ i (được tính theo mục I Phụ lục này);
- Z là số vốn trung bình tính cho 1 điểm (được tính bằng tổng số vốn đầu tư công chia cho tổng số điểm của 104 xã, phường tính theo mục I Phụ lục này).